**Stress in Words Ending in -ion and -ity**

**Words Ending in -ion:**

**Quy tắc:** Trong các từ kết thúc bằng "-ion," trọng âm thường được đặt vào âm tiết thứ ba từ cuối (âm tiết trước âm tiết áp chót).

**Ví dụ:**

* **Information** /ˌɪnfəˈmeɪʃən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **ma**: in-for-**ma**-tion (thông tin)
* **Celebration** /ˌsɛlɪˈbreɪʃən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **bra**: cel-e-**bra**-tion (lễ kỷ niệm)
* **Attention** /əˈtɛnʃən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **ten**: at-**ten**-tion (sự chú ý)
* **Decision** /dɪˈsɪʒən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **si**: de-**si**-sion (quyết định)
* **Construction** /kənˈstrʌkʃən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **struc**: con-**struc**-tion (xây dựng)

**Words Ending in -ity:**

**Quy tắc:** Trong các từ kết thúc bằng "-ity," trọng âm thường được đặt vào âm tiết áp chót (âm tiết đứng ngay trước âm tiết cuối cùng).

**Ví dụ:**

* **Activity** /ækˈtɪvɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **tiv**: ac-**tiv**-i-ty (hoạt động)
* **Sensitivity** /ˌsɛnsɪˈtɪvɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **tiv**: sens-i-**tiv**-i-ty (nhạy cảm)
* **Complexity** /kəmˈplɛksɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **plex**: com-**plex**-i-ty (sự phức tạp)
* **Ability** /əˈbɪlɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **bil**: a-**bil**-i-ty (khả năng)
* **Community** /kəˈmjunɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **mun**: com-**mun**-i-ty (cộng đồng)